

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày 10 - 02 - 2022
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tâm

Ông Nguyễn Xuân Thành

Thư ký phiên tòa ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tô Thanh R, sinh năm 1977 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Đoái Hoàng K (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/6/2021 nguyên đơn trình bày:
Vào ngày 30 tháng 01 năm 2019 (Âm lịch) ông có mở hội nhằm góp vốn phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương. Hội 1.000.000 đồng mở ngày 30/01/2019 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng, ông K và bà T tham gia chơi 02 chân, hội có tổng cộng 49 chân. Ông K và bà T đã đóng hội được 40 lần thì ông K và bà T bỏ hốt hội, còn lại 8 lần hội chết thì ông K, bà T không đóng, số tiền nợ lại 16.000.000 đồng, hiện nay hội đã mất. Ngoài ra ông K và bà T

còn nợ tôi số tiền 500.000 đồng do trước đó ông K, bà T còn nợ hụi ở kỳ trước. Mặc dù đã liên hệ nhiều lần để yêu cầu ông K, bà T thanh toán tuy nhiên ông K, bà T không chịu thanh toán cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông K, bà T phải trả cho ông tổng số tiền hụi là 16.500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông K, bà T đã được Tòa án Thông báo thụ lý giải quyết vụ án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay ông K vẫn bảo lưu ý kiến, yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Tô Thanh R khởi kiện ông Đoái Hoàng K và bà Nguyễn Thị T về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông K, bà T cùng cư trú tại ấp B, xã Ta, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông Đoái Hoàng K và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông K, bà T vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K, bà T tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Vào tháng 01 năm 2019 việc tham gia chơi hụi giữa ông Tô Thanh R đối với ông Đoái Hoàng K và bà Nguyễn Thị T là thực tế có xảy ra. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay thể hiện việc hai bên có thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chơi hụi cụ thể: Dây hụi 1.000.000 đồng ông R làm chủ khai ngày 30 tháng 01 năm 2019 âm lịch ông K, bà T có tham gia chơi 02 chân được thể hiện trong danh sách hụi khi mới mở hụi, dây hụi có 49 chân. Ông K, bà T hốt hụi và có nghĩa vụ phải đóng lại 08 lần, 02 chân với số tiền 16.000.000 đồng. Xét thấy việc chơi hụi là do các bên tự nguyện tham gia và khi đã hốt hụi thì phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho tới khi mãn hụi cho chủ hụi. Ông K, bà T tham gia chơi hụi khi đã hốt hụi thì phải có nghĩa vụ đóng hụi chết lại cho ông R. Ngoài ra ông K, bà T còn nợ tiền hụi ở kỳ trước khi hốt 500.000 đồng.

Ông Khải, bà T là vợ chồng, mặc khác ông K, bà T đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu thanh toán nợ hui của ông R. Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên xét thấy có đủ cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Thanh R. Buộc ông Đoái Hoàng K và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Tô Thanh R số tiền nợ hui là 16.500.000 đồng.

Kể từ khi ông R có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông K, bà T chậm trả khoản tiền trên cho ông R thì ông K, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông K, bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch $16.500.000 \times 5\% = 825.000$ đồng. Ông R đã dự nộp số tiền 413.000 đồng theo biên lai thu số 0006603 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ông R được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng ông Đoái Hoàng K và bà Nguyễn Thị T tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 471; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Tô Thanh R. Buộc ông Đoái Hoàng K và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Tô Thanh R số tiền nợ hui là 16.500.000 đồng (mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ khi ông R có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông K, bà T chậm trả khoản tiền trên cho ông R thì ông K, bà T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đoái Hoàng K và bà Nguyễn Thị T phải nộp 825.000 đồng. Ông R đã dự nộp số tiền 413.000 đồng theo biên lai thu số

0006603 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ông R được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

